TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NAM Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà;

Bà Đặng Thị Thu Hương.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà*: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo quyết Đ đưa vụ án xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Văn Đ, sinh năm 1995; nơi thường trú: Xóm Nam G, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Đ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1970; con bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 03/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Văn L, sinh năm 1970, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1974.

Đều thường trú tại: Xóm Nam Giao Cù Thượng, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Đ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có việc cá nhân cần sử dụng số tiền là 250.000.000 đồng bị cáo Lê Văn Đ hỏi vay bố mẹ là ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền trên, nhưng ông L, bà Đ không đồng ý cho Đ vay tiền. Đến khoảng 02 giờ ngày 01/11/2023, khi ông L, bà Đ đang ngủ, Đ gọi bà Đ dậy và tiếp tục hỏi vay số tiền trên thì bà Đ không đồng ý. Sau đó, Đ và bà Đ xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Đ xuống bếp lấy 01 chiếc

cuốc bằng kim loại có cán dài 50cm, đường kính 2cm, lưỡi cuốc có kích thước (13x13)cm đi lên buồng ngủ, Đ dùng tay phải cầm cuốc đập thẳng phần lưỡi vào mặt 01 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu Đại Đồng Tiến màu đỏ làm vỡ phần mặt ghế. Sau đó Đ tiếp tục đi ra phòng khách dùng tay phải cầm cuốc đập thẳng 04 phát phần lưỡi làm vỡ, rách màn hình chiếc ti vi nhãn hiệu SONY để ở trên bàn, làm tivi bị rơi xuống nền nhà. Đ tiếp tục Đ đập phá các đồ đạc khác thì được bố mẹ và ông Nguyễn Văn Khơ là Công an viên xã Đ vào can ngăn không cho Đ đập phá tài sản nữa.

Hậu quả: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, số model KD 50X80K, số Serial 4208014, 50inch, màu đen, bị đập phá rách thủng nhiều vết hư hỏng hoàn toàn màn hình, các bộ phận khác không bị hư hỏng, còn giá trị sử dụng; 01 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu Đại Đồng Tiến màu đỏ, 4 chân, cao 46cm, mặt ghế vuông kích thước (26x26) cm, bị vỡ 1 phần mặt và chân ghế

Sau khi sự việc xảy ra bà Đ và ông L đã làm đơn đề nghị đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy Đ pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 ti vi nhãn hiệu SONY, số model KD 50X80K, số Serial 4208014, 50inch, màu đen, bị rách thủng nhiều vết tại màn hình;

- 01 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu Đại Đồng Tiến màu đỏ, 4 chân, cao 46cm, mặt ghế vuông kích thước (26x26) cm, bị vỡ 1 phần mặt và chân ghế;

- 01 chiếc cuốc bằng kim loại có cán hình trụ dài 50cm, đường kính 2cm, lưỡi cuốc có kích thước (13x13) cm;

- 01 ống nhựa dẻo màu đen hình trụ dài 10cm, đường kính 2cm;

- 03 mảnh kính vỡ màu đen và 03 mảnh nhựa vỡ màu đỏ.

* Tại bản kết luận Đ giá tài sản số: 31/KLĐG, ngày 02/11/2023 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận:

- Giá trị của 01 ti vi nhãn hiệu SONY, model KD-50X80K, số Serial 4208014, màu đen tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trên thị trường là 8.000.000 đồng. Giá trị thiệt hại của chiếc ty vi nhãn hiệu trên tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 5.000.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của 01 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu Đại Đồng Tiến màu đỏ tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 2.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là 5.002.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Lê Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Anh Đ toàn bộ vật chứng thu giữ trên. Ông L, bà Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Đ truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, ông bà đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi;

Do bị cáo đang bị tạm giam, nên áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả tự do cho bị cáo Đ ngay tại phiên tòa.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét;

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

Bị cáo, các bị hại không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Lê Văn Đ thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; Kết luận Đ giá tài sản số: 31/KLĐG, ngày 02/11/2023 của Hội đồng Đ giá trong TTHS huyện N, tỉnh Nam Đ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 01/11/2023, tại nhà ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Anh Đ ở xóm Nam Giao Cù Thượng, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Đ, do có mâu thuẫn cãi chửi nhau với mẹ trong việc vay tiền, bị cáo bức xúc đã dùng 01 chiếc cuốc bằng kim loại có cán dài 50cm, đường kính 2cm, lưỡi cuốc có kích thước (13x13) cm đập vỡ 01 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu Đại Đồng Tiến màu đỏ và đập vỡ, rách màn hình 01 ti vi nhãn hiệu SONY, số model KD 50X80K, số Serial 4208014, 50inch, màu đen của ông L và bà Đ với tổng giá trị thiệt hại tài sản là 5.002.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt quy Đ tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là sai, đặc biệt là bị cáo thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của bố mẹ đẻ mình, điều đó thể hiện bị cáo có ý thức kém, coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào;

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của gia đình, bị hại xin cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy Đ tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo đang bị tạm giam, nên cần tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa theo quy Đ tại khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn Đ, nên không cần thiết phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy Đ của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến 21/12/2023);

- Tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Văn Đ ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui Đ của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Đ, huyện N;
- Lưu hồ sơ + VP.